| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2025/HC-PT
Ngày: 09/01/2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

*Các Thẩm phán*: Ông Ong Thân Thắng;

Ông Phạm Việt Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thùy Trang- Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 468/2024/HC-PT ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 71/2024/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Đàm Văn T, sinh năm 1952; địa chỉ: Số B L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đàm Văn T:* Luật sư Phạm Thị N - Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Vắng mặt.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đàm Văn T*: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1971; nơi ĐKHKTT: 4A/17/46 Lạch Tray, H, L, Hải Phòng. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn khởi kiện và các ý kiến tại giai đoạn sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:***

Ngày 15/02/1996, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 243464 cho cụ Nguyễn Thị K (là mẹ đẻ của ông Đàm Văn T) đối với 02 thửa đất: thửa số 157, tờ bản đồ số 05 có diện tích 161m$^2$, mục đích sử dụng trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng 20 năm (từ tháng 10/1993 đến tháng 10/2013); thửa số 209A, tờ bản đồ số 02, diện tích 180m$^2$. Năm 1996, cụ Nguyễn Thị K chết; năm 2009, ông Đàm Văn T xây dựng tạm một căn nhà cấp 4, lập bàn thờ làm nơi thờ cúng liệt sĩ Đàm Văn T1 trên thửa số 157, tờ bản đồ số 05. Đến thời điểm hiện tại, ông Đàm Văn T vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất nêu trên.

Tháng 6 năm 2022, bà Vũ Thị Mai H1 đến thửa đất số 157, tờ bản đồ số 05 mà ông T đang quản lý, sử dụng để xây dựng công trình nhà ở. Bà H1 cho ông T xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 764107 do UBND quận L cấp ngày 23/01/2017 đối với 99m$^2$ tại thửa đất số 301, tờ bản đồ số 41, địa chỉ: Tổ H, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Thành L, chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Mai H1 được Văn phòng Đ - Chi nhánh quận L xác nhận ngày 24/01/2022.

Không đồng ý, ông T làm đơn kêu cứu Chủ tịch UBND thành phố H thì mới được biết thửa đất số 157, tờ bản đồ số 5 (theo Bản đồ giải thửa năm 1995) mang tên chủ sử dụng Nguyễn Thị K đã bị thu hồi hết để thực hiện Dự án cấp đất khu dân cư Q từ năm 2003 và đã quy hoạch thành Dự án cấp đất ở dân cư Quán Nam cho các hộ gia đình. Tuy nhiên, ông T không nhận được bất cứ thông báo, quyết định nào về nội dung trên. Ông Đàm Văn T cho rằng thửa đất số 157, tờ bản đồ số 5 (theo Bản đồ giải thửa năm 1995) thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện A cấp đúng thẩm quyền và hợp pháp. Hành vi đóng cọc để bảo vệ đất và căng mái bằng vải bạt trên đất với mục đích giữ đất của gia đình là hành vi hoàn toàn đúng. Việc Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu) là không đúng thực tế, trái quy định của pháp luật. Do đó, ông Đàm Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Huỷ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu).

- Huỷ Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

***Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND quận L trình bày***:

*Đối với việc yêu cầu hủy Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:*

Bà Phạm Thị H2 có thửa đất diện tích 99,0 $m^2$ đã được UBND quận L cấp Giấy chứng nhận số CG 764107 do cấp ngày 23/01/2017, Văn phòng Đ chi nhánh quận L chỉnh lý biến động chủ sử dụng đất ngày 24/01/2022. Ông Đàm Văn T đã dựng lán cọc tre mái bạt kích thước 5m, dài từ 4,3m đến 4,7m, cao 2m đến 2,5m, đặt 01 bàn thờ. Ngày 28/10/2022, UBND phường K đã làm việc với ông Đàm Văn T. Ngày 31/10/2022 UBND phường K biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đàm Văn T, đã xác định hành vi vi phạm: ông Đàm Văn T đã chiếm đất, dựng lán cọc tre mái bạt kích thước 5m, dài từ 4,3 đến 4,7m, cao 2-2,5m, đặt 01 bàn thờ trên thửa đất số 301, tờ bản đồ số 41 của bà Vũ Thị Mai H1; vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91.

Do tình tiết vụ việc phức tạp, UBND phường K đã nhiều lần mời ông Đàm Văn T lên làm việc nhưng gia đình ông Đàm Văn T không hợp tác dẫn đến việc quá thời hạn ban hành Quyết định xử phạt hành chính. Ngày 09/12/2022, UBND phường K có Báo cáo số 242/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính đối với ông Đàm Văn T, phường K. Ngày 30/12/2022, UBND quận L đã lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc, xác định hành vi vi phạm của ông Đàm Văn T là: chiếm đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực đô thị của bà Vũ Thị Mai H1 đã được cấp GCNQSDĐ diện tích 99$m^2$ vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91. Ngày 04/01/2023 UBND quận đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đàm Văn T, yêu cầu ông Đàm Văn T buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất (là đất trống) và buộc trả lại đất đã chiếm cho bà Vũ Thị Mai H1 tại địa chỉ thửa đất số 301, tờ bản đồ số 41 bản đồ địa chính phường K năm 2005. Sau khi phát hiện có sai sót về kỹ thuật soạn thảo, UBND quận đã ban hành Quyết định số 154/QĐ-ĐC ngày 04/01/2023 về đính chính Quyết định 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 tại mục 2, Điều 1 sửa lại thành *"Điểm a, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"*. Sai sót về kỹ thuật soạn thảo văn bản (nêu trên) không làm thay đổi bản chất việc UBND quận L xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đàm Văn T.

Như vậy, UBND quận L ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 (được đính chính bằng Quyết định số 15A/QĐ-UBND ngày 04/01/2023) về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đàm Văn T do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Đàm Văn T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở.

*Đối với việc yêu cầu hủy Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu):*

UBND quận Lê C nhận được đơn khiếu nại ghi ngày 05/01/2023 của ông Đàm Văn T. Sau khi được trao đổi hướng dẫn, ngày 24/02/2023 ông Đàm Văn T tiếp tục có đơn khiếu nại Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đàm Văn T do có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ quy định của pháp luật về khiếu nại, ngày 15/3/2023, UBND quận đã ban hành Thông báo số 51/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) gửi ông Đàm Văn T và Quyết định số 467/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập được trong quá trình kiểm tra, xác minh và các quy định của pháp luật, UBND quận ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu) với nội dung: UBND quận L ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 (được đính chính bằng Quyết định số 15A/QĐ-UBND ngày 04/01/2023) về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đàm Văn T do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức theo quy định của pháp luật. Việc ông Đàm Văn T khiếu nại Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 của UBND quận L về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông do có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là khiếu nại sai. Từ những nhận định và căn cứ trên, Uỷ ban ban nhân dân quận quyết định giữ nguyên Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 (được đính chính bằng Quyết định số 15A/QĐ-UBND ngày 04/01/2023) của UBND quận về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đàm Văn T. Ngày 18/4/2023, UBND quận đã gửi Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) cho ông Đàm Văn T (qua đường bưu điện). Ngày 20/4/2023, Bưu điện đã báo phát thành công cho công dân. UBND quận đã công khai Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Đàm Văn T bằng hình thức niêm yết tại trụ sở Ban Tiếp công dân quận (địa chỉ số A Hồ S) trong thời gian 30 ngày (có biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc niêm yết kèm theo).

Như vậy, việc ông Đàm Văn T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu) là không có cơ sở.

*Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*:

Do ông Đàm Văn T không chấp hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của UBND quận, trả lại đất đã chiếm cho bà Vũ Thị Mai H1. UBND quận đã ban hành Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 về việc

cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 18/10/2023, UBND quận đã tổ chức cưỡng chế đối với ông Đàm Văn T, trả lại đất cho bà Vũ Thị Mai H1 quản lý sử dụng. Như vậy, UBND quận L ban hành Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đàm Văn T do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Đàm Văn T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở.

***Tại Bản án sơ hành chính sơ thẩm số 71/2024/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:***

Căn cứ vào các điều 30, 32, 116, 144, 157, 162, 163, 173, 187, 193, 194, 206, 348 và 362 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 106 và Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; các điều 6, 38, 54, 58, 66, 68, 85, 86 và 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); các điều 9, 18, 28, 29, 31, 37, 38, 39 và 40 của Luật Khiếu nại; khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 10/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Xử:* Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T về việc huỷ Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu), Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận L.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2024, người khởi kiện ông Đàm Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên toà phúc thẩm:*

Người khởi kiện: Giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên lời trình bày tại giai đoạn sơ thẩm.

Người bị kiện: Vắng mặt, không bổ sung ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện, căn cứ vào các ý kiến trình bày của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đàm Văn T được nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp quy định tại Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/01/2023, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; ngày 13/4/2024, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu); ngày 29/8/2023, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 2004/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 03/11/2023, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn khởi kiện của ông Đàm Văn T là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với các đương sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông T và quyết định của Toà án sơ thẩm:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T về việc đề nghị Toà án huỷ Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 2004/QĐ-

CCXP ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết:

[2.1.1] Ngày 31/10/2022, UBND phường K biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Đàm Văn T do đã có hành vi lấn chiếm, dựng lán cọc tre mái bạt kích thước 5m, dài từ 4.3m đến 4.7m, cao 2m đến 2.5m, đặt 01 bàn thờ trên thửa đất số 301, tờ bản đồ số 41 mang tên bà Phạm Thị H2. Biên bản do ông Vũ Xuân H3 là công chức địa chính - xây dựng UBND phường K với sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị B - Tổ trưởng Tổ dân phố số 5. Biên bản gồm 03 trang, người lập biên bản và những người chứng kiến đều ký, ghi rõ họ tên vào phần cuối biên bản. Tại thời điểm lập biên bản, ông T có mặt nhưng không ký vào biên bản. Như vậy, việc lập biên bản vi phạm hành chính đảm bảo đúng quy định tại Điều 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.2] Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, do xác định trường hợp vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND phường K; ngày 09 tháng 12 năm 2022, UBND phường K đã có Công văn số 242/UBND đề nghị UBND quận L xem xét thẩm định tình tiết vụ việc, ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã quá thời hạn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại khoản 5 Điều 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.3] Về thửa đất trước đây cụ K được giao: Theo Bản đồ giải thửa thôn H lập năm 1995, bà Nguyễn Thị K là chủ sử dụng thửa đất số 157, tờ bản đồ số 5; sau này được tách thành các thửa tại tờ bản đồ số 41 bao gồm: Một phần thửa đất số 266, một phần thửa đất số 265, một phần thửa đất số 264, một phần thửa đất số 260, một phần thửa đất số 259, một phần thửa đất số 256, một phần thửa đất số 255, một phần thửa đất số 250 (theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2005). Trong đó, thửa số 157, tờ bản đồ số 5 (theo Bản đồ giải thửa thôn H lập năm 1995) đã được UBND huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 243464 cho cụ Nguyễn Thị K ngày 15/02/1996. Hiện nay, thửa đất nêu trên đã bị thu hồi thực hiện Dự án cấp đất Quán N, nay là một phần các thửa tại lô 2 khu dân cư Quán N. Các thửa đất nêu trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân ăn ở ổn định.

Đất của cụ K được giao là đất sử dụng có thời hạn. Theo Điều 67 Luật Đất đai 1993: Khi hết thời hạn, người sử dụng đất được Nhà nước tiếp tục giao đất, cho thuê đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng, chấp hành đúng pháp luật về đất đai trong quá trình sử dụng và việc sử dụng đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt. Khi đó cụ K phải có đề nghị được tiếp tục sử dụng đất theo quy định tại Điều 31 Luật Đất đai 1993. Trường hợp hết thời hạn giao đất Nhà nước thu hồi đất khi xét thấy cần thiết và không gia hạn sử dụng đất. Tuy người khởi kiện cho rằng cụ K đã có ý kiến đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng đất, nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh về vấn đề này.

[2.1.4] Về thửa đất ông T cho rằng của cụ K được giao: Theo Bản đồ giải thửa thôn H lập năm 1995, thửa đất số 158, chủ sử dụng Đồng Xuân V và thửa đất số 159, chủ sử dụng Nguyễn Văn T2; sau này trở thành thửa số 301, tờ bản đồ số 41, diện tích 100,5m$^2$, chủ sử dụng Vũ Thị T3. Bà T3 đã được UBND huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ 05695/QSDĐ ngày 07 tháng 4 năm 2003. Sau nhiều lần chuyển nhượng, hiện nay thửa đất nêu trên do bà Vũ Thị Mai H1 sử dụng; việc nhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị Mai H1 được đính chính tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ CH 000042.

Trên thực tế, ông T bị nhầm thửa đất đã giao cho cụ K, nên ông T tranh chấp không đúng đối tượng. Mặt khác ông T cũng thừa nhận hành vi vi phạm về việc lấn chiếm đất và dựng nhà trên đất nông nghiệp, thể hiện ở sự kiện năm 2009 ông T xây nhà cấp 4 bị phá dỡ và xử phạt.

[2.1.5] Ngoài ra, ông Đàm Văn T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh mình là chủ sử dụng hợp pháp của các thửa đất số 158 và số 159, tờ bản đồ số 05 (theo Bản đồ giải thửa lập năm 1995). Như vậy, có đủ căn cứ xác định diện tích đất tại thửa số 158 và số 159, tờ bản đồ số 05 (theo Bản đồ giải thửa năm 1995), sau này trở thành thửa số 301, tờ bản đồ số 41 không phải là đất thuộc quyền sử dụng của ông Đàm Văn T. Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ngày 04/01/2023 nhưng ông T không tự nguyện chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả. Vì vậy, ngày 29/8/2023, chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 2004/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại các điều 85, 86 và 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T về việc huỷ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu), Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[2.2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Ông Đàm Văn T có đơn khiếu nại đề ngày 24/02/2023, có nội dung khiếu nại Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Việc Chủ tịch UBND quận L xem xét, giải quyết và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại. Việc khiếu nại lần đầu của ông T cũng đảm bảo trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND quận L theo quy định tại Điều 9 của Luật Khiếu nại.

[2.2.2] Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông T, ngày 15/3/2023, UBND quận L ban hành Thông báo số 51/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và trong cùng ngày, Thanh tra quận L đã tiến hành làm việc với người khiếu nại. Trên cơ sở nêu trên, ngày 13 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu). Như vậy, việc giải quyết khiếu nại đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Luật Khiếu nại. Quyết định giải

quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND quận L có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 31 của Luật Khiếu nại.

[2.2.3] Về nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Như đã phân tích ở trên, việc Chủ tịch UBND quận L ban hành các quyết định hành chính đối với ông T là đúng. Vì vậy, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND quận L về việc bác đơn khiếu nại của ông T là phù hợp quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu) là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Trường hợp ông T cho rằng đất là hợp pháp của cụ K và bị thu hồi mà không có quyết định thu hồi, chưa được bồi thường; có căn cứ xác định quyền và lợi ích hợp pháp của ông T bị xâm phạm; ông T có thể đề nghị UBND có thẩm quyền xem xét và khởi kiện khi có căn cứ.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đàm Văn T (lần đầu), Quyết định số 2004/QĐ-CCXP ngày 29/8/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T là không có cơ sở. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[3] Các quyết định khác của Toà án cấp sơ thẩm đã phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Đàm Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đàm Văn T.

Giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án án hành chính sơ thẩm số 71/2024/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đàm Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tiến**